TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/ DS –ST
Ngày: 05 - 01 - 2022
V/v tranh chấp:
"Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Nguyễn Quốc Hùng**

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Phục Hưng**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên toà:

Bà **Huỳnh Thị Bích Liên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2021. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2019/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về: "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 571/2021/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông T, xã Đông B, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: 1/ Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1987. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới P 2, xã Tân T, huyện T, thành phố C.

2/ Ông **Hồ Văn C**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới H A, thị trấn T, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn ông Lê Văn T yêu cầu ông Nguyễn Thanh S và ông Hồ Văn C (C) có trách nhiệm trả cho ông T 29.012.700 đồng.

Phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 14/5/2019 cò lúa là ông Nguyễn Thanh S cư ngụ tại ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai có

dẫn ông Hồ Văn C (C) cư ngụ tại thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai đến cân lúa của ông diện tích là 06 công tầm 3 m, giống lúa là 5451, số lúa là 5.892 kg với giá là 4.895 đồng/ kg bằng 29.012.700 đồng. Trước khi cân lúa ông S có đặt cọc cho ông là hai triệu đồng, trước khi cân lúa ông S có hứa qua ngày sau sẽ trả đủ tiền cho ông, thấy chỗ quen biết ông mới đồng ý. Sau đó ông S kêu ông C (C) mang ghe đến chở lúa với số lúa đã nêu trên. Qua ngày sau ông có điện thoại cho ông S với ông C nhưng không ai bắt máy.

Ông Nguyễn Thanh S (bị đơn) có lời khai: Giữa ông và ông Nguyễn Văn T, ông Hồ Văn C (C) không có thỏa thuận, giao dịch gì về việc mua bán lúa. Trước đây khoảng tháng 5 năm 2019 ông Hồ Văn C có mua lúa của các hộ dân ở khu vực thuộc xã Đông Bình, huyện Thới Lai. Khi đó ông có cùng cò lúa tên Được (không biết rõ họ tên, địa chỉ) và ông C xuống từng hộ dân đặt cọc mua lúa trước thời điểm thu hoạch khoảng nửa tháng, ông chỉ đi theo ông C chứng kiến việc ông C đã đặt cọc mua lúa. Đối với trường hợp của ông T (nguyên đơn, tên gọi khác là Vũ Em) thì ông C là người mua lúa của ông T (Vũ E), ông C giao cho ông T (Vũ E) giá 300.000 đồng/ công nhưng ông không nhớ ông C giao tiền cọc cho ông T bao nhiêu tiền, còn ông không liên quan. Những người muốn mua bán lúa tập trung tại nhà của ông T (một hộ dân tại Đông Thới) ông không biết rõ họ tên để thỏa thuận việc mua bán lúa và số tiền đặt cọc, giao cọc trước. Việc giao cọc mua bán lúa của các hộ dân cùng lập chung vào một danh sách được lập thành 2 bản có bên mua lúa, bên bán lúa (nhận cọc trước) và người chứng kiến ký tên xác nhận. Đại diện bên mua giữ một bản và bên bán giữ một bản chính. Trong danh sách mua lúa giữa ông C và ông T ông chỉ ký tên với tư cách là người chứng kiến trong giao dịch đưa và nhận cọc, ngoài ra ông không liên quan và không biết rành việc mua bán giữa hai bên. Ông chỉ chứng kiến việc thỏa thuận là giao tiền cọc lúa giữa hai bên, ngoài ra không biết gì về việc giao nhận lúa, cân lúa, tính tiền và giao tiền lúc thu hoạch lúa. Việc thỏa thuận giữa ông T và ông C thì ông không liên quan. Nay ông T yêu cầu ông liên đới có trách nhiệm trả số tiền 29.012.700 đồng thì ông không đồng ý trả do không liên quan. Do bận đi làm xa nên ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án kể cả xét xử cho đến khi kết thục vụ kiện. Ông xác định không có yêu cầu phản tố cũng như không có yêu cầu đưa thêm ai vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Ông Hồ Văn C (C) bị đơn có lời khai: Việc mua bán giữa ông T cùng với ông Nguyễn Thanh S nợ mua bán lúa ông không biết và không liên quan với ông. Người nào đứng mua bán với ông T đã có chứng từ rõ ràng ông T đều biết. Nay ông tự khai để có căn cứ rõ ràng ông không có nợ ai và không phải là bị đơn. Ông xin được vắng mặt trong phiên tòa xét xử.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong các phiên hòa giải, đối chất dù được triệu tập hợp lệ.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận (Có bài phát biểu kèm theo).

+ Kiến nghị: Khắc phục việc vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh S và ông Hồ Văn C đã được cấp tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập xét xử hợp lệ, đồng thời có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: "Đòi lại tài sản".

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông S và ông C trả lại số tiền 28.012.700 đồng là không có cơ sở để chấp nhận bởi ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh hay biên nhận thỏa thuận gì liên quan đến thỏa thuận mua bán giữa các bên. Ông Nguyễn Thanh S cũng cho rằng không liên quan đến việc mua bán lúa của ông T và ông C (C). Ông Hồ Văn C (C) thì không thừa nhận có liên quan đến việc mua bán lúa với ông T. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T cũng thừa nhận người đến nhận và chở lúa đi không phải là ông Nguyễn Thanh S và ông Hồ Văn C (C) mà là một người khác (không biết rõ họ tên, địa chỉ). Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyên Văn T.

[4] Về án phí: Cần buộc ông Nguyễn Văn T chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 166 của Bộ Luật Dân sự;

Điều 26, 35, 91, 92, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu ông Nguyễn Thanh S và ông Hồ Văn C trả lại số tiền 28.012.700 đồng.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm chịu nộp 1.400.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 725.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015409 ngày 19/12/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí. Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm nộp tiếp 675.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Cần Thơ;
-VKSND huyện Thới Lai;
-Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
-Đương sự;
-Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên